

Số: 98/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 125/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị T, sinh năm: 1964

Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1962

Cùng trú tại: phường H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Hoàng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội ngày 06/3/1990. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp và đã sống ly thân từ khi phát sinh mâu thuẫn cho đến nay. Chị T và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T và anh Nguyễn Hoàng T có 02 con chung là Nguyễn Hương N, sinh năm 1990 và Nguyễn Trà M, sinh năm 2000. Ly hôn, do con chung đã trưởng thành tự lập nên việc ở với ai do cháu N và cháu M tự quyết định, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản (động sản và bất động sản): Chị T và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

[4] Về nợ: Chị T và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, nên được ghi nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 11 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Nguyễn Hoàng T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung, là: Nguyễn N, sinh năm 1990 và Nguyễn M, sinh năm 2000. Con chung đã trưởng thành tự lập nên việc ở với ai do cháu N và cháu M tự quyết định, chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Chị T và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.
- Về nợ: Chị T và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo

biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 6799 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- UBND phường Đ, quận Thanh Xuân, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Huê**